

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Anh, Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Văn Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thào A Đ (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D – đã chết và con bà Ma Thị S – sinh năm 1959; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Chang Thị H – đã chết, con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Lò Me T (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1996 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản A M, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mảng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò A X – đã chết và con bà Mạ Phú B – sinh năm 1949; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Chồng: Vàng Ha C – sinh năm 1990, con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Gió Ch – sinh năm: 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản San S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/01/2022, Lý Gió Ch sinh năm 1990 đến nhà Thào A Đ trú tại bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nhùn để hỏi mua ma túy với mục đích để sử dụng. Ch hỏi Đ mua ma túy với số tiền 100.000 đồng, Đ đồng ý bán rồi vào buồng ngủ lấy 01 gói Heroine tách ra một ít bán cho Lý Gió Ch, nhận Heroine Ch đưa cho Đua 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nhưng Đ chưa có tiền trả lại nên Đ cất tiền trong túi quần trước, trả lại tiền thừa sau. Sau khi mua Heroine Ch xin phép Đua cho sử dụng Heroine tại nhà của Đ, Đ đồng ý cho Ch sử dụng. Hồi 16 giờ cùng ngày, khi Ch sử dụng Heroine bằng hình thức chích xong, Đ cũng ngồi ở bàn lấy 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến ra đặt để trên bàn chưa kịp sử dụng thì Công an huyện Nậm Nhùn đến kiểm tra. Thấy vậy, Lò Me T ở trong phòng nhà Thào A Đ chạy ra cầm lấy số ma túy Đua đặt trên bàn trước đó cất giấu trong tay thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lò Me T 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến; thu giữ của Thào A Đ 200.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp về khối lượng số 08, ngày 18/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, xác định: 01(một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam; gói chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,17 gam.

Kết luận giám định số: 147/GĐ-KTHS, ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 01(một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine; 01(một) mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 150/GĐ-KTHS, ngày 23/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, xác định: 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) có mã số hiệu: XO 21693853 thu giữ của Thào A Đ gửi giám định là tiền thật (*hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Về vật chứng thu giữ được:

+ 0,17 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Me T đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

+ 01(một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lý Gió Ch, Vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Me T.

+ 01(một) tờ tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Thào A Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Cáo trạng số 21/CT – VKS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố: Bị can Thào A Đ về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

“Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256 của BLHS.

Bị can Lò Me T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 1, khoản 3 Điều 256 của BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt: Thảo A Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các tội: Xử phạt từ 05 năm đến 05 năm 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

- Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5, Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Me T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Chừ, vỏ bì và mảnh nylon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ của Tiên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng là vật chứng của vụ án, trả lại cho ông Lý Gió Ch – sinh năm: 1990 địa chỉ: Bản San S, xã Vàng S, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến vụ án. Về án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thảo A Đ: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Me T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, các kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/01/2022 tại nhà Thào A Đ trú tại bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu, Thào A Đ đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lý Gió Ch với giá 100.000 đồng. Sau khi bán Thào A Đ đồng ý cho Lý Gió Ch sử dụng ma túy tại nhà mình. Trong lúc Ch đang sử dụng Heroine bằng hình thức chích, Đ cũng ngồi ở bàn lấy 0,17 gam Heroine và 0,09 gam hồng phiến ra, đặt để trên bàn chưa kịp sử dụng thì Công an huyện Nậm Nhùn đến kiểm tra. Thấy vậy, Lò Me T là bạn ở trong phòng nhà Thào A Đ chạy ra cầm lấy số ma túy Đưa đặt trên bàn trước đó cất giấu trong tay thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do nghiện ma túy nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là loại dược tố độc hại, làm kiệt quệ kinh tế gia đình, gây suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thào A Đ và bị cáo Lò Me T cùng là đồng phạm giản đơn về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Thào A Đ là người thực hành, bị cáo Lò Me T là người giúp sức. Tổng khối lượng ma túy Thào A Đ và Lò Me T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,26 gam (Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ – CP về tính tổng khối lượng, thể tích chất ma túy tại Bộ Luật hình sự 2015) Đối với hành vi bán ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Thào A Đ cho Lý Gió C thì Lò Me T không biết. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với các bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên

Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. HĐXX đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân đối với từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt đảm bảo trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lý Gió Ch, vỏ bì và mảnh nylon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Me T. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng là vật chứng của vụ án, trả lại cho ông Lý Gió Ch – sinh năm: 1990 địa chỉ: Bản San S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

+ Thào A Đ khai nguồn gốc số ma túy phạm tội là do Đua mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu vào ngày 16/01/2022, kết quả điều tra và tại phiên tòa không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ xem xét.

+ Đối với Lò Me T kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định Tiên không đồng phạm với Thào A Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Gió Ch đã bị Công an huyện Nậm Nhùn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[7] Về án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A Đ, bị cáo Lò Me T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256 của BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Thào A Đ;

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lò Me T;

Tuyên bố bị cáo Thào A Đ phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Me Tiên phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thào A Đ: 01 (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. 02 (Hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. 02 (Hai) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo Thào A Đ phải chịu 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lò Me T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bọm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lý Gió Ch, vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Me Tiên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng là vật chứng của vụ án, trả lại cho ông Lý Gió Ch – sinh năm: 1990 địa chỉ: Bản San S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến vụ án. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn).*

3. Về án phí: Bị cáo Lò Me T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A Đ.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

